

Anh (ĐK) + cái môn Chuyên.

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 391/QĐ-SGDĐT-KTKĐ

Hải Phòng, ngày 26 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC BAN HÀNH CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
THPT CHUYÊN TRẦN PHÚ NĂM HỌC 2019-2020**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 3426/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng;

Căn cứ Kế hoạch 1206/KH-SGDĐT-KTKĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch tổ chức các kỳ thi năm học 2018-2019;

Xét đề nghị của Trường phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “Cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Trần Phú”.

Điều 2: Cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Trần Phú là căn cứ để Sở GD&ĐT xây dựng ngân hàng câu hỏi thi và ra đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Trần Phú.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4: Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trường phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Trường phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Sở GD&ĐT có liên quan, ông (bà) Chủ tịch Hội đồng ra đề, in sao đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và các ông (bà) có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

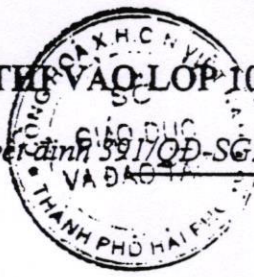
Nơi nhận: *KĐ*
- Như Điều 4;
- Lưu : VP, KTKĐ.



Nguyễn Xuân Trường

CÁU TRÚC ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN TRẦN PHÚ NĂM HỌC 2019-2020

(Kèm theo Quyết định 591/QĐ-SGDĐT-KTKĐ ngày 26/4/2019 của Sở GD&ĐT Hải Phòng)



MÔN: TOÁN

I. Quy định chung

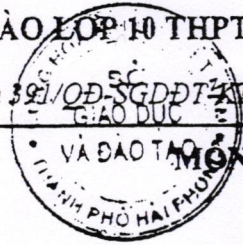
1. Hình thức thi: tự luận;
2. Thời gian làm bài thi: 150 phút;
3. Thang điểm chấm thi: 10 điểm;
4. Giới hạn kiến thức: Chương trình THCS.

II. Cấu trúc đề thi

Thứ tự	Nội dung	Mức độ	Điểm
Bài 1	Bài toán về biến đổi biểu thức đại số.	Vận dụng thấp	1
	Bài toán về phương trình bậc hai; định lý Viét.	Vận dụng thấp	1
Bài 2	Bài toán giải phương trình.	Vận dụng thấp	1
	Bài toán giải hệ phương trình.	Vận dụng thấp	1
Bài 3	Bài toán về hình học phẳng.	Câu a) vận dụng thấp Các câu b, c là vận dụng cao.	3
Bài 4	Bài toán về bất đẳng thức, cực trị đại số.	Vận dụng cao	1
Bài 5	Bài toán về số học.	Vận dụng cao	1
	Toán tổ hợp, rời rạc.	Vận dụng cao	1
Tổng điểm			10

CẤU TRÚC ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN TRẦN PHÚ NĂM HỌC 2019-2020

(Kèm theo Quyết định 391/QĐ-SGDĐT-VTKĐ ngày 26/4/2019 của Sở GD&ĐT Hải Phòng)



MÔN: VẬT LÝ

I. Quy định chung:

1. Hình thức thi: tự luận;
2. Thời gian làm bài thi: 150 phút;
3. Thang điểm chấm thi: 10 điểm;
4. Giới hạn kiến thức: Chương trình THCS.

II. Cấu trúc đề thi:

	Nội dung	Hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao	Tổng điểm
Cơ học	1. Động học: Chuyển động cơ học, tính tương đối của chuyển động, chuyển động thẳng đều. 2. Động lực học: Các lực cơ học (Trọng lực, lực đàn hồi, lực ma sát, lực đẩy Acsimet), khối lượng riêng, trọng lượng riêng, áp suất chất lỏng và chất khí. 3. Công, công suất, cơ năng.	0,5	1,0	0,5	2
Nhiệt học	1. Nhiệt lượng, sự truyền nhiệt, phương trình cân bằng nhiệt, năng suất tỏa nhiệt của nhiên liệu. 2. Sự chuyển thể của các chất.	0,5	1,5	0	2
Điện học	1. Định luật Ôm cho các loại đoạn mạch. 2. Điện năng, công, công suất của dòng điện một chiều, định luật Jun - Lenxơ.	0,5	1,5	1,0	3
Điện từ học	Từ trường và cảm ứng điện từ	0,5	0,5	0	1



Quang học	1. Các định luật quang hình học: Truyền thẳng, phản xạ, khúc xạ. 2. Gương phẳng, thấu kính, mắt, kính lúp, máy ảnh.	0,5	1,0	0,5	2
Tổng điểm		2,5	5,5	2,0	10



CẤU TRÚC ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN TRẦN PHÚ NĂM HỌC 2019-2020
 (Kèm theo Quyết định số 3917/QĐ-SGDĐT-KTKĐ ngày 26/4/2019 của Sở GD&ĐT Hải Phòng)



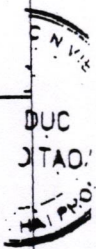
MÔN: HÓA HỌC

CẤU TRÚC ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN TRẦN PHÚ NĂM HỌC 2019-2020
 (Kèm theo Quyết định số 2917/QĐ-SGDĐT-KTKĐ ngày 26/4/2019 của Sở GD&ĐT Hải Phòng)



MÔN: HÓA HỌC

Thứ tự bài	Nội dung	Mức độ	Điểm
	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết, tách chất, điều chế. - Thí nghiệm tính chất vật lí, hóa học. - Sơ đồ chuyển hoá, hoàn thiện phản ứng. - Viết phương trình phản ứng theo các quá trình hoá học. 		1
Bài 5	<ul style="list-style-type: none"> ■ Bài toán chuyên đề vô cơ: - Dung dịch axit, bazơ, muối. - Phi kim, hợp chất phi kim. - Kim loại, hợp chất kim loại. - Định luật hóa học (Định luật bảo toàn khối lượng và định luật bảo toàn nguyên tố), phương pháp giải nhanh. <p><i>(Bài toán thiên nhiều về một trong các nội dung trên)</i></p>	Vận dụng	1
Bài 6	<ul style="list-style-type: none"> ■ Bài toán chuyên đề hữu cơ: - Xác định CTPT hợp chất hữu cơ. - Hidrocacbon (số lượng nguyên tử $C \leq 8$). - Dẫn xuất hidrocacbon: Rượu (Ancol), Axit cacboxylic. - Định luật hóa học, phương pháp giải nhanh. <p><i>(Bài toán thiên nhiều về một trong các nội dung trên)</i></p>	Vận dụng	1
Bài 7	<ul style="list-style-type: none"> ■ Bài toán tổng hợp kiến thức vô cơ: - Phi kim, hợp chất phi kim. - Kim loại, hợp chất kim loại. - Định luật hóa học, phương pháp giải nhanh. <p><i>(Bài toán chứa trên hai nội dung trong các nội dung trên)</i></p>	Vận dụng cao	
Bài 8	<ul style="list-style-type: none"> ■ Bài toán tổng hợp kiến thức hữu cơ: - Xác định CTPT hợp chất hữu cơ. 	Vận dụng cao	

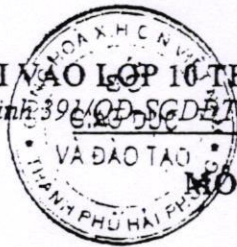


g.chia

Thứ tự bài	Nội dung	Mức độ	Điểm
	<ul style="list-style-type: none"> - Hidrocacbon (số lượng nguyên tử $C \leq 8$). - Dẫn xuất hidrocacbon: Rượu (Ancol), axit cacboxylic, este. - Định luật hóa học, phương pháp giải nhanh. <p><i>(Bài toán chứa trên hai nội dung trong các nội dung trên)</i></p>		1
Bài 9	<ul style="list-style-type: none"> ■ Mô hình, biểu đồ, đồ thị, ... thí nghiệm hóa học. 	Vận dụng cao	1
Bài 10	<ul style="list-style-type: none"> ■ Vận dụng kiến thức hoá học giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống liên quan đến hoá học: - Quá trình sản xuất hóa học. - Hiện tượng tự nhiên; ô nhiễm môi trường. - Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường. - Sử dụng hóa chất tiết kiệm và hiệu quả. 	Vận dụng	1
Tổng điểm			10

gsk

CẤU TRÚC ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN TRẦN PHÚ NĂM HỌC 2019-2020
(Kèm theo Quyết định 392/QĐ-SGDĐT-KTKĐ ngày 26/4/2019 của Sở GD&ĐT Hải Phòng)



MÔN: SINH HỌC

I. Quy định chung

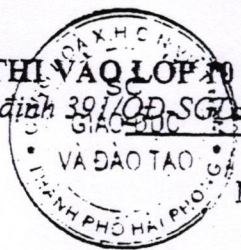
1. Hình thức thi: Tự luận;
2. Thời gian làm bài thi: 150 phút;
3. Thang điểm chấm thi: 10 điểm ;
4. Giới hạn kiến thức: Chương trình THCS.

II. Cấu trúc đề thi

STT	Nội dung	Hiệu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao	Điểm
1	Các quy luật di truyền		1.0	0.5	1.5
2	Nhiễm sắc thể	0.5	0.5	0.5	1.5
3	AND và Gen		0.5	0.5	1.0
4	Biến dị		1.0	0.5	1.5
5	Di truyền học người	0.5		0.5	1.0
6	Ứng dụng di truyền học		0.5	0.5	1.0
7	Sinh vật và môi trường	0.5		0.5	1.0
8	Hệ sinh thái	0.5	0.5	0.5	1.5
Tổng điểm		2.0	4.0	4.0	10.0

gaba

CẤU TRÚC ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN TRẦN PHÚ NĂM HỌC 2019-2020
(Kèm theo Quyết định 391/QĐ-SGDĐT-KTKĐ ngày 26/4/2019 của Sở GD&ĐT Hải Phòng)



MÔN: NGỮ VĂN

I. Quy định chung

1. Hình thức thi: Tự luận;
2. Thời gian thi: 120 phút;
3. Thang điểm chấm thi: 10 điểm;
4. Giới hạn kiến thức: Chương trình THCS.

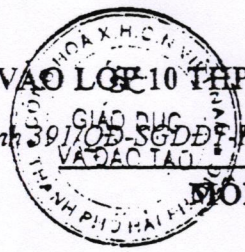
II. Cấu trúc đề thi:

Nội dung	Mức độ cần đạt			Điểm
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
<p>I. Đọc hiểu</p> <p>- <i>Ngữ liệu:</i> văn bản nhật dụng/ văn bản nghệ thuật (trong chương trình hoặc ngoài chương trình THCS).</p> <p>- <i>Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu:</i></p> <p>+ 01 đoạn trích/văn bản hoàn chỉnh.</p> <p>+ Độ dài khoảng 150 - 300 chữ.</p>	<p>- Nhận diện xuất xứ/ thể loại/ phương thức biểu đạt... của văn bản.</p> <p>- Chỉ ra chi tiết/ hình ảnh/ biện pháp tu từ,... nổi bật trong văn bản.</p>	<p>- Hiểu và nhận xét được quan điểm/ tư tưởng tình cảm/ thái độ của tác giả thể hiện trong văn bản/ rút ra bài học về tư tưởng/ nhận thức.</p> <p>- Hiểu và nhận xét được một số nét đặc sắc về nghệ thuật hoặc nội dung của văn bản.</p>		2
<p>II. Làm văn</p> <p>Câu 1: Nghị luận xã hội</p> <p>- Trình bày suy nghĩ về vấn đề xã hội (tư tưởng đạo lý hoặc hiện tượng xã hội.)</p> <p>Câu 2: Nghị luận văn học:</p> <p>- Nghị luận về một bài thơ/đoạn thơ hoặc về một tác phẩm/ đoạn trích văn xuôi hoặc về một ý kiến bàn về văn học.</p>			Viết bài văn	3
				5
Tổng cộng				10

gcb

CẤU TRÚC ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN TRẦN PHÚ NĂM HỌC 2019-2020

(Kèm theo Quyết định 3917/QĐ-SGDĐT-KTKĐ ngày 26/4/2019 của Sở GD&ĐT Hải Phòng)



MÔN: LỊCH SỬ

I. Quy định chung

1. Hình thức thi: tự luận;
2. Thời gian làm bài thi: 150 phút;
3. Thang điểm chấm thi: 10 điểm;
4. Giới hạn kiến thức: Chương trình THCS.

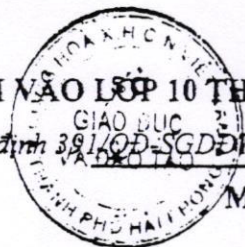
II. Cấu trúc đề thi

T T	Phạm vi kiến thức	Số lượng câu hỏi	Các mức độ nhận thức			Điểm
			Hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao	
1	Lịch sử thế giới	Từ 1-2 câu	60%	30%	10%	Từ 1.5 đến 3.0 điểm
2	Lịch sử Việt Nam 1919 - 1945	Từ 1-2 câu	60%	30%	10%	Từ 1.5 đến 3.0 điểm
3	Lịch sử Việt Nam 1945 - 1954	1 câu	60%	30%	10%	1.5 điểm
4	Lịch sử Việt Nam 1954 - 2000	1 câu	60%	30%	10%	1.5 điểm
5	Câu hỏi mở (vận dụng kiến thức Lịch sử để trả lời câu hỏi liên quan đến kiến thức thực tế, những vấn đề thời sự hiện nay, rút ra bài học...)	1 câu			100%	1.0 điểm
Tổng						10 điểm

g. h. h.

CẤU TRÚC ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN TRẦN PHÚ NĂM HỌC 2019-2020

(Kèm theo Quyết định 391/QĐ-SGDĐT-KTKĐ ngày 26/4/2019 của Sở GD&ĐT Hải Phòng)



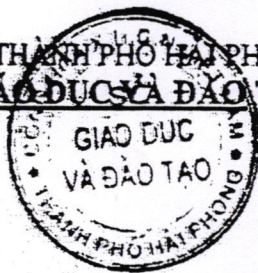
MÔN: ĐỊA LÝ

I. Qui định chung

1. Hình thức thi: tự luận;
2. Thời gian làm bài thi: 150 phút;
3. Thang điểm chấm thi: 10 điểm;
4. Giới hạn đề thi: Chương trình THCS.

II. Cấu trúc đề thi

Câu	Nội dung	Mức độ	Điểm
I	a. Trái Đất	Hiểu - vận dụng	1
	b. Các thành phần tự nhiên của Trái Đất	Vận dụng cao	1
II	Địa lí tự nhiên Việt Nam - Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ - Các thành phần tự nhiên - Đặc điểm chung của tự nhiên	Hiểu - vận dụng	1
III	a. Địa lí tự nhiên Việt Nam - Các miền địa lí tự nhiên	Hiểu - vận dụng	1
	b. Địa lí dân cư Việt Nam	Hiểu - vận dụng	1
IV	a. Địa lí kinh tế - các ngành kinh tế Việt Nam.	Hiểu - vận dụng	2
	b. Địa lí kinh tế - sự phân hóa lãnh thổ	Hiểu - vận dụng	2
V	Địa lí địa phương - Thành phố Hải Phòng	Vận dụng cao	1
Tổng			10



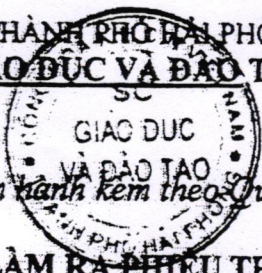
(Ban hành kèm theo Quyết định 484./GDĐT ngày 23 tháng 10 năm 2020)

PHẦN A: LÀM RA PHIẾU TRẮC NGHIỆM

Phần	Nội dung	Số câu	Điểm	Ghi chú
I. Ngữ âm		10	5	
Bài 1	Phát âm	5	2.5	
Bài 2	Trọng âm	5	2.5	
II. Ngữ pháp và từ vựng		20	10	
Bài 1	Hoàn thành câu đơn lẻ	20	10	
III. Đọc hiểu		25	20	
Bài 1	Đọc và điền từ	10	5	Trắc nghiệm 200-250 từ
Bài 2	Đọc và trả lời câu hỏi	5	5	Trắc nghiệm 300-350 từ
Bài 3	Đọc và trả lời câu hỏi	10	10	Trắc nghiệm 400-450 từ
Tổng		55	35	

PHẦN B: LÀM RA PHIẾU TỰ LUẬN

Phần	Nội dung	Số câu	Điểm	Ghi chú
I. Nghe hiểu		15	15	
Bài 1	Hội thoại	5	5	B1
Bài 2	Độc thoại	10	10	B1/B2 (Điền một từ)
II. Ngữ pháp và từ vựng		30	30	
Bài 1	Dạng đúng của từ	10	10	Câu đơn lẻ
Bài 2	Điền giới từ/ tiền từ	10	10	Hai chỗ trống một câu
Bài 3	Lỗi sai	10	10	Đoạn văn
III. Đọc hiểu		10	5	
Bài 1	Đọc và điền từ bất kì	10	5	150-200 từ
IV. Viết		15	15	
Bài 1	Viết lại câu có mở đầu	10	10	
Bài 2	Viết lại câu dùng từ cho sẵn	5	5	Có phân mở và kết câu
Tổng		70	65	



PHẦN A: LÀM RA PHIẾU TRẮC NGHIỆM

Hình thức	Bài	Nội dung	Số câu	Điểm	Mức độ	Ghi chú
Trắc nghiệm (60đ)	Bài 1	Cách đọc và viết chữ Hán	12	6	Thông hiểu	Có thể cân đối sao cho tổng điểm bài 1 và bài 8 là 10 điểm
	Bài 2	Chọn từ vựng đúng	15	15	Thông hiểu	
	Bài 3	Cách dùng từ đúng trong câu và câu có nghĩa tương đương	5	5	Thông hiểu	
	Bài 4	Chọn trợ từ thích hợp (tổ hợp 2 trợ từ)	5	5	Thông hiểu	
	Bài 5	Chọn cấu trúc ngữ pháp và các dạng thức đúng	15	15	Thông hiểu	
	Bài 6	Hội thoại tình huống	5	5	Vận dụng cấp độ thấp	
	Bài 7	Đọc hiểu (Kiểm tra Ngữ pháp: Chọn đáp án đúng, điền khuyết để hoàn thành bài khóa)	5	5	Thông hiểu	
	Bài 8	Đọc hiểu (Chọn đáp án phù hợp hoặc không phù hợp với nội dung của 1 đoạn văn trong bài khóa hoặc với toàn bài khóa...)	4	4	Thông hiểu	

PHẦN B: LÀM RA PHIẾU TỰ LUẬN

Tự luận (40đ)	Bài 9	Từ vựng (Từ đồng nghĩa, trái nghĩa)	5	5	Thông hiểu
	Bài 10	Sắp xếp câu (thêm trợ từ, chia thì, dạng thức phù hợp để hoàn thành câu)	5	5	Vận dụng cấp độ cao
	Bài 11	Viết lại câu có nghĩa tương đương	5	5	Vận dụng cấp độ cao
	Bài 12	Tìm và sửa lỗi sai	5	5	Vận dụng cấp độ cao
	Bài 13	Đọc hiểu (điền từ và chia dạng thức đúng)	5	5	Vận dụng cấp độ cao
	Bài 14	Đọc hiểu: Trả lời câu hỏi	5	5	Vận dụng cấp độ cao
	Bài 15	Bài luận	1 bài	10	Vận dụng cấp độ cao
TỔNG			96 câu và 1 bài luận	100đ	

1. Đề thi gồm

- 2 phần: 60% trắc nghiệm và 40% tự luận (từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu, viết)
- 15 bài (trong đó có 96 câu và một bài luận viết từ 200 chữ đến 300 chữ về một chủ đề)

2. Phạm vi kiến thức:

80% N4, 20% N3 (Phạm vi kiến thức có thể tăng sau 3- 5 năm sau (khi có học sinh học tiếng Nhật từ bậc tiểu học tốt nghiệp THCS)

gabac

CẤU TRÚC ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN TRẦN PHÚ NĂM HỌC 2019-2020
 (Kèm theo Quyết định 391/QĐ-SGDĐT-KTKĐ ngày 26/4/2019 của Sở GD&ĐT Hải Phòng)

MÔN: TIẾNG ANH (ĐIỀU KIỆN)



I. QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Hình thức thi: 100 % trắc nghiệm khách quan một lựa chọn;
2. Thang điểm chấm thi: 10 điểm.
3. Số câu trong đề thi: 50 câu;
4. Giới hạn kiến thức: Chương trình THCS.

II. CẤU TRÚC ĐỀ THI:

Thể loại bài	Số câu	Số điểm
Mark letter A, B, C, or D to indicate the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others in each group.	3	0,6
Mark letter A, B, C, or D to indicate the word whose main stress position is placed differently from that of the others in each group.	3	0,6
Mark letter A, B, C, or D to indicate the word OPPOSITE in meaning to the underlined word in each sentence.	2	0,4
Mark letter A, B, C, or D to indicate the word SIMILAR in meaning to the underlined word in each sentence.	2	0,4
Mark letter A, B, C, or D to indicate the correct word or phrase to complete each of the sentences.	15	3,0
Mark letter A, B, C, or D to indicate the correct response to each situation in each of the following exchanges.	2	0,4
Mark letter A, B, C or D to indicate the part that is incorrect.	3	0,6
Read the following passage and mark letter A, B, C, or D to indicate the correct word to complete each of the blanks.	10	2,0
Read the following passage and mark letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the questions that follow.	5	1,0
Mark letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the given one.	5	1,0
Tổng cộng		10